

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt
công trình khai thác nước dưới đất của Hộ chăn nuôi Lê Văn Trọng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác nước dưới đất số 10/GP-UBND ngày 21/01/2025 của UBND tỉnh cấp cho Hộ chăn nuôi Lê Văn Trọng;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 128/TTr-SNNMT ngày 16/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của Công trình khai thác nước dưới đất đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép số 10/GP-UBND ngày 21/01/2025 cho Hộ chăn nuôi Lê Văn Trọng (địa chỉ: Thôn 9, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk), như sau:

1. Tên công trình khai thác: Công trình khai thác nước dưới đất phục vụ hoạt động của dự án “Cải tạo, nâng quy mô công suất Trang trại chăn nuôi lợn thịt, từ quy mô 450 con/đợt lên 1.000 con/đợt” và dự án “Trang trại chăn nuôi lợn thịt, quy mô 1.200 con/đợt” tại Buôn Kram, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

2. Nguồn nước khai thác: Nước dưới đất (01 giếng khoan).

3. Quy mô công trình khai thác (tổng lượng nước khai thác): 47 m³/ngày đêm.

4. Vị trí công trình khai thác: Nằm trong khuôn viên khu đất dự án “Cải tạo, nâng quy mô công suất Trang trại chăn nuôi lợn thịt, từ quy mô 450 con/đợt

lên 1.000 con/đợt” tại Buôn Kram, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin của Hộ chăn nuôi Lê Văn Trọng.

5. Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình: Theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

6. Vị trí tọa độ, các thông số và phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000 Kinh tuyến trục 108°30', múi chiều 3 ^o)		Tên công trình tiếp giáp với giếng khai thác	Thông tin về khoảng cách từ miệng giếng đến công trình tiếp giáp		Thông tin về hiện trạng công trình	Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT
	X	Y		Khoảng cách (m)	Hướng đo khoảng cách tính từ miệng giếng		
GK	457905	1392578	Hệ thống xử lý nước thải	90	Phía Tây Nam	Các công trình không có nguy cơ gây ô nhiễm, đảm bảo chất lượng nguồn nước	Khoản 2 Điều 11
			Kho cám và thuốc	50	Phía Đông Bắc		Khoản 2 Điều 11
			Khu vực dự phòng tiêu hủy lợn chết	100	Phía Tây Nam		
			Nhà chứa và ủ phân	70	Phía Tây Nam		Khoản 2 Điều 11

Điều 2. Trách nhiệm của các tổ chức/cá nhân có liên quan:

1. Trách nhiệm của Hộ chăn nuôi Lê Văn Trọng

a) Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Quyết định này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản.

b) Mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt phải tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước, bảo vệ tài nguyên nước mặt, nước dưới đất theo quy định pháp luật về tài nguyên nước, pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

c) Lắp đặt, cắm biển chỉ dẫn, bảo vệ biển chỉ dẫn về vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt đối với công trình khai thác nước dưới đất; bảo vệ nguồn nước mình đang trực tiếp khai thác, sử dụng; theo dõi, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình. Trường hợp phát hiện hành vi gây ô nhiễm hoặc có nguy cơ gây ô nhiễm, không bảo đảm an toàn cho việc khai thác nước của công trình và các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước khác trong phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác thì phải kịp thời ngăn chặn, đồng thời báo cáo ngay đến chính quyền địa phương nơi gần nhất để xử lý.

c) Phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi có công trình khai thác nước và các cơ quan liên quan xác định ranh giới phạm vi của vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình trên thực địa sau khi được phê duyệt và công bố. Đồng thời báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để theo dõi, giám sát.

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực liên quan đến thông tin, số liệu đề xuất phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước trong hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác tài nguyên nước *(đã được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép làm cơ sở phê duyệt phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt này)*.

đ) Trong quá trình lập hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng không làm thay đổi nội dung được quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì tiếp tục kế thừa kết quả phê duyệt.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh) tổ chức việc công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của địa phương.

3. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh):

Tổ chức việc công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của địa phương theo quy định.

4. Trách nhiệm của UBND huyện Cư Kuin

a) Trong thời hạn 42 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, UBND huyện Cư Kuin gửi thông báo về kế hoạch xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh trên thực địa đến UBND xã Ea Tiêu *(nơi có công trình đã được cấp giấy phép khai thác)*, chủ giấy phép và tổ chức, cá nhân liên quan phối hợp thực hiện việc xác định ranh giới phạm vi, vị trí đặt biển chỉ dẫn vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa.

b) Tổ chức xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa. Sau khi hoàn thành việc xác định ranh giới vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa, phải gửi thông báo tới Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả hoàn thành.

c) Tổ chức việc công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của địa phương theo quy định.

d) Thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động trong vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước trên địa bàn; tiếp nhận thông tin, giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước trên địa bàn theo thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Cư Kuin, Giám đốc Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh, Chủ tịch UBND xã Ea Tiêu, Hộ chăn nuôi Lê Văn Trọng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng Kinh tế - Tổng hợp;
- Lưu: VT, NNMT (đ_3b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn